UỶ BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải phòng
---*---
Số :1740 QĐ/UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải phòng, ngày 11 tháng 8 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành qui định về việc tổ chức thực hiện qui chế đấu thầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân ;

- Căn cứ qui chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996, nghị định số 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ và Thông tư liên Bộ số 02/TTLB ngày 25/2/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện qui chế đấu thầu;

- Căn cứ tình hình thực tế, nhằm tăng cường công tác quản lý xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Xét đề nghị của ông Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo quyết định này "Qui định về tổ chức thực hiện qui chế đấu thầu" theo Nghị định 43/CP ngày 16/7/1996, Nghị định số 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, các văn bản trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3 : Các Ông (Bà) Chánh văn phòng Uỷ ban Nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Cục Đầu tư phát triển, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận
- *Các Bộ KH&ĐT, XD, TM*
- *TTTU, TTHĐND*
- *CT, các PCT UBND TP*
- *CPVP*
- *Các tổ chuyên viên*
- *Như điều 3*
- *Lưu.*

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

Trần Huy Năng

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUI ĐỊNH

Về tổ chức thực hiện Qui chế đấu thầu
trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1740 QĐ/UB ngày 11 / 8 /1998)

PHẦN I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Căn cứ Qui chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định 43/CP ngày 16/7/1996, Nghị định số 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ và Thông tư liên Bộ số 02/ITLB ngày 25/2/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Qui chế đấu thầu, qui định này nhằm cụ thể hoá và thống nhất quản lý công tác đấu thầu dự án hoặc từng phần dự án về tuyển chọn tư vấn, mua sắm thiết bị vật tư và xây lắp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

PHẠM VI ÁP DỤNG:

a. Các dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt theo Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo nghị định 42/CP, 92/CP là những dự án do Nhà nước cân đối vốn đầu tư, những dự án thuộc các doanh nghiệp nhà nước, những dự án do Nhà nước bảo lãnh vốn và những dự án sử dụng các nguồn vốn ODA theo Nghị định 20/CP ngày 15/3/1994 của Chính phủ. Các dự án mà các Sở, Ban, Ngành, Uỷ ban Nhân dân quận, huyện, thị xã được giao là chủ đầu tư bằng các nguồn vốn tự có, tự huy động, công trợ hoặc tự vay ở các hệ thống ngân hàng để đầu tư phát triển.

b. Các dự án đầu tư liên doanh của doanh nghiệp nhà nước Việt Nam có mức góp vốn pháp định từ 30% trở lên là những dự án đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư theo các qui định hiện hành.

c. Đấu thầu để lựa chọn đối tác dự án liên doanh với hợp tác kinh doanh, dự án 100% vốn nước ngoài, dự án thực hiện theo phương thức BOT, BT được áp dụng theo các qui định riêng.

PHẦN II
TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐẤU THẦU

Trình tự thực hiện đấu thầu bao gồm:

1. Chuẩn bị đấu thầu:
- Kế hoạch đấu thầu
- Nhân sự
- Hồ sơ mời thầu
- Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu
2. Mời thầu
3. Nộp hồ sơ dự thầu
4. Mở thầu
5. Đánh giá hồ sơ dự thầu
6. Phê duyệt kết quả đấu thầu
7. Công bố kết quả đấu thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

I. CHUẨN BỊ ĐẤU THẦU

A. Kế hoạch đấu thầu:

a./ Phân chia gói thầu:

+ Gói thầu là căn cứ để tổ chức đấu thầu và xét thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải hợp lý, trước hết phải căn cứ vào công nghệ, tính chất hoặc trình tự thực hiện dự án.

Gói thầu phải được phân chia theo qui mô hợp lý và đảm bảo tính đồng bộ của dự án.

Chủ đầu tư không được phân chia dự án thành các gói thầu quá nhỏ làm giảm tính hợp lý của dự án và làm tăng chi phí đấu thầu.

+ Giá trị dự kiến của gói thầu không được vượt dự toán (nếu gói thầu là một hạng mục) và tổng giá trị các gói thầu không được vượt giá trị tổng dự toán đã được phê duyệt.

+ Đối với tuyển chọn tư vấn, giá trị gói thầu dự kiến căn cứ theo mức ước tính vốn đầu tư trong văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

b./ Phương thức thực hiện hợp đồng:

Việc lựa chọn phương thức thực hiện hợp đồng phải căn cứ theo tính chất, qui mô, thời gian thực hiện của từng gói thầu.

- Hợp đồng trọn gói (theo giá khoán gọn):

Đối với các gói thầu có thời gian thực hiện dưới 1 năm, có điều kiện xác định chính xác khối lượng, số lượng và giá cả tại thời điểm đấu thầu thì phải áp dụng theo phương thức hợp đồng trọn gói. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không được thay đổi giá cả đã thoả thuận trong hợp đồng. Đối với các phát sinh không phải do nhà thầu gây ra thì phải được Uỷ ban Nhân dân thành phố phê duyệt.

- Hợp đồng có điều chỉnh giá:

Những gói thầu bao gồm những phần việc hoặc hạng mục không có điều kiện xác định chính xác khối lượng hoặc số lượng tại thời điểm đấu thầu.

Những gói thầu có thời gian thực hiện ít nhất trên 12 tháng và có biến động về giá đối với 3 yếu tố là nguyên vật liệu, thiết bị và lao động.

Bên mời thầu chỉ được áp dụng phương thức hợp đồng có điều chỉnh giá đối với những gói thầu đã được phê duyệt trong kế hoạch đấu thầu.

Chỉ áp dụng đối với những khối lượng hoặc số lượng phát sinh (tăng hoặc giảm) không phải do nhà thầu gây ra, được các bên liên quan xác nhận và được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép. Những khối lượng hoặc số lượng phát sinh do nhà thầu tự gây ra thì không được xem xét. Giá trị điều chỉnh giá của hợp đồng không được vượt tổng dự toán hoặc dự toán được duyệt. Giá trị điều chỉnh giá của toàn bộ dự án vượt quá 10% giá trị tổng mức đầu tư phê duyệt thì phải bổ sung duyệt lại dự án.

c./ Trình duyệt kế hoạch đấu thầu:

Kế hoạch đấu thầu do bên mời thầu lập gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Uỷ ban Nhân dân thành phố phê duyệt.

Đối với dự án liên doanh hoặc hợp tác kinh doanh (trong đó doanh nghiệp Việt Nam có mức góp vốn pháp định từ 30% trở lên): kế hoạch đấu thầu do Hội đồng quản trị của doanh nghiệp phê duyệt trên cơ sở ý kiến thoả thuận bằng văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư.

- Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng đối với các dự án do Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng cấp Giấy phép đầu tư.

581

B. Tổ chức và nhân sự:

a./ Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng là cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư theo phân cấp của Chính phủ.

Uỷ ban Nhân dân các quận, huyện là cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án được Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng phân cấp.

b./ Bên mời thầu: Bên mời thầu có thể là chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư, có trách nhiệm thực hiện các việc sau:

- Chuẩn bị tài liệu pháp lý, soạn thảo hồ sơ mời thầu

- Trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu

- Phân tích, đánh giá, so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn và yêu cầu đặt ra trong hồ sơ mời thầu.

- Tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ về kết quả đấu thầu

- Gửi kết quả đấu thầu về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét trình Uỷ ban Nhân dân thành phố phê duyệt kết quả đấu thầu.

- Công bố kết quả đấu thầu đã được duyệt.

- Đàm phán hoàn thiện hợp đồng để ký kết chính thức với nhà thầu trúng thầu.

c./ Tổ chuyên viên giúp việc đấu thầu:

Thành phần:

- Chủ đầu tư: Tổ trưởng

- Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư: thành viên

- Đại diện Sở Xây dựng: thành viên

- Đại diện Sở Tài chính: thành viên

- Đại diện Cục đầu tư phát triển: thành viên (đối với những công trình thanh toán qua Cục Đầu tư phát triển).

- Đại diện Kho bạc thành phố: thành viên (đối với những công trình thanh toán qua Kho bạc)

- Đại diện Ngân hàng: thành viên (đối với những công trình đầu tư bằng vốn vay Ngân hàng).

- Đối với các công trình chuyên ngành như: điện, cấp nước, thủy lợi... các cơ quan chuyên ngành trên cử 1 thành viên tham gia.

Có thể mời cơ quan tư vấn hoặc các chuyên gia kỹ thuật tham gia tổ chuyên viên.

d./ Giá xét thầu và bảng điểm xếp hạng nhà thầu:

- Đối với đấu thầu xây lắp, bên mời thầu phải sử dụng giá xét thầu và khung giá bảng điểm xếp hạng nhà thầu để làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu. Giá xét thầu và bảng điểm phải được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc cấp được uỷ quyền quyết định sau thời điểm hết hạn nộp thầu và trước thời điểm mở thầu.

Đối với đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị hoặc tuyển chọn tư vấn, bên mời thầu có thể sử dụng giá xét thầu tuỳ theo điều kiện cụ thể của từng dự án.

Giá xét thầu được xác định theo những căn cứ sau:

- Yêu cầu và chỉ dẫn nêu trong hồ sơ mời thầu

- Tổng dự toán hoặc dự toán đã được duyệt.

Giá xét thầu phải thấp hơn tổng dự toán hoặc dự toán được duyệt.

Nếu giá dự thầu cao hơn giá xét thầu được duyệt, hồ sơ dự thầu sẽ bị loại. Giá trúng thầu phải thấp hơn giá xét thầu được duyệt.

- Bảng khung điểm xếp hạng nhà thầu:

Tổng số điểm: 100 điểm

Phân ra:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng:	10 - 15 điểm
- Tiêu chuẩn về kinh nghiệm, uy tín nhà thầu:	5 - 10 điểm
- Tiêu chuẩn về tiến độ thi công:	10 - 15 điểm
- Tiêu chuẩn về tài chính giá cả:	50 - 60 điểm

e./ Giá trúng thầu là giá thanh toán công trình.

g./ Đối với các gói thầu không thực hiện đấu thầu: phải thực hiện tiết kiệm theo qui định tại văn bản số 1807/CV-UB ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Uỷ ban nhân dân thành phố.

" Gói thầu" : thực hiện theo qui định điều 1.6 của nghị định 43/CP

h./ Gói thầu được chỉ định thầu:

Nếu các gói thầu được chỉ định thầu thì phải sử dụng giá khoán gọn.

- Các gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở xuống phải lập giá khoán gọn. Cấp nào quyết định đầu tư thì cấp đó duyệt và chịu trách nhiệm về giá khoán gọn.

- Giá thanh toán các gói thầu được chỉ định trên không được cao hơn dự toán được duyệt.

C. Hồ sơ mời thầu:

Dựa theo hướng dẫn tại các phụ lục I, II. III Qui chế đấu thầu của Nghị định 43/CP ngày 16/7/1996 và 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính Phủ, để tạo thuận lợi cho việc đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời thầu cần nêu đầy đủ, ngắn gọn, rõ ràng các yêu cầu mà các nhà thầu cần đáp ứng.

D. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu:

Theo thông tư liên bộ số 02/ TTLB ngày 25/2/1997 và Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996, số 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ.

II. MỜI THẦU
III. NỘP HỒ SƠ DỰ THẦU
IV. MỞ THẦU
V. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
VI. PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐẤU THẦU
VII. CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐẤU THẦU, THƯƠNG THẢO VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Từ mục II đến mục VII theo Nghị định 43/CP ngày 16/7/1996, số 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ và Thông tư liên bộ số 02/TTLB ngày 25/2/1997.

PHẦN III

A. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước:

I. Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng:

1. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và danh sách các đơn vị dự thầu với tất cả các gói thầu tuyển chọn tư vấn, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp. Thời gian phê duyệt không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

2. Phê duyệt giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với các gói thầu tuyển chọn tư vấn và các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên. Thời gian phê duyệt không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

3. Phê duyệt kết quả đấu thầu với tất cả gói thầu tuyển chọn tư vấn có giá trị từ 500 triệu đồng đến 10 tỷ đồng và các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp có giá trị từ 500 triệu đồng đến 50 tỷ đồng.

Những gói thầu tuyển chọn tư vấn có giá trị lớn hơn 10 tỷ đồng và các gói thầu mua sắm thiết bị vật tư, xây lắp có giá trị lớn hơn 50 tỷ đồng. Trước khi phê duyệt kết quả đấu thầu phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Thời gian phê duyệt không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

4. Chỉ định thầu thi công: trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, Uỷ ban Nhân dân thành phố chỉ định thầu đối với các dự án tuyển chọn tư vấn dưới 500 triệu đồng, các dự án mua sắm vật tư, thiết bị từ 100 đến 500 triệu đồng và xây lắp có mức từ 200 - 500 triệu đồng thuộc nguồn vốn ngân sách.

II. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Uỷ ban Nhân dân thành phố:

1. Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn kiểm tra thực hiện qui chế đấu thầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Kiểm tra kế hoạch đấu thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và danh sách các đơn vị dự thầu với tất cả các gói thầu trình Uỷ ban Nhân dân thành phố phê duyệt, thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Tổ chức thẩm định kết quả đấu thầu trình Uỷ ban Nhân dân thành phố phê duyệt thuộc thẩm quyền của Uỷ ban Nhân dân thành phố ghi tại mục A.I.

4. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng kiểm tra chỉ đạo bên mời thầu ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện hợp đồng với bên trúng thầu theo đúng qui định.

III. Các Sở chuyên ngành:

1. Chỉ đạo chủ đầu tư thuộc ngành: Xây dựng các tiêu chuẩn để đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Các Sở chuyên ngành duyệt hồ sơ mời thầu theo đề nghị của chủ đầu tư.

2. Giá xét thầu và tiêu chuẩn để đánh giá hồ sơ dự thầu:

a./ Đối với các gói thầu tuyển chọn tư vấn và các gói thầu xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng, trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư

+ Giám đốc Sở Xây dựng duyệt giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với các gói thầu thuộc công trình dân dụng, công nghiệp.

+ Giám đốc các Sở: Giao thông công chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn duyệt giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu thuộc chuyên ngành quản lý.

+ Giám đốc Sở Tài chính duyệt giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị.

+ Giám đốc ngân hàng duyệt giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị thuộc nguồn vốn vay của ngân hàng.

+ Giám đốc Sở công nghiệp duyệt giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu về đường dây tải điện và trạm biến thế.

b./ Đối với các gói thầu tuyển chọn tư vấn, xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên. Trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư giao cho Giám đốc Sở Xây dựng (đối với các gói thầu tuyển chọn tư vấn, xây lắp), Giám đốc Sở Tài chính (đối với các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị) thuộc nguồn vốn ngân sách, Giám đốc Ngân hàng cho vay (đối với gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị thuộc nguồn vốn vay ngân hàng) chủ trì thẩm định giá xét thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Trình Uỷ ban Nhân dân thành phố phê duyệt, thời gian duyệt không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Cử chuyên viên hoặc nhóm chuyên viên chuẩn bị hồ sơ mời thầu theo đề nghị của chủ đầu tư.

4. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo sự phân công của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng.

IV. Đối với các Sở, Ban, Ngành, Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã,:

Các Sở, Ban, Ngành, Uỷ ban Nhân dân quận, huyện, thị xã được giao là chủ đầu tư được chỉ định thầu xây lắp các công trình có tổng mức đầu tư: dưới 500 triệu đồng bằng các nguồn vốn tự có, tự huy động, công trợ hoặc tự vay ở các hệ thống ngân hàng để đầu tư phát triển. Dưới 200 triệu đồng xây lắp và dưới 100 triệu đồng mua sắm thiết bị đối với nguồn vốn ngân sách cấp.

B. Tổ chức thực hiện:

1. Những vấn đề chuyển tiếp sau thời điểm ban hành qui định tổ chức thực hiện qui chế đấu thầu.

Các kết quả đấu thầu , chọn thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày ký quyết định ban hành qui định này sẽ được tiếp tục thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền đã phê duyệt.

Đối với các dự án chưa tiến hành đấu thầu phải triển khai đúng các hướng dẫn của qui chế đấu thầu theo qui định này và chỉ được triển khai khi đã có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu do cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Báo cáo tình hình công tác đấu thầu:

Để giúp các cấp quản lý có thông tin về công tác đấu thầu, bên mời thầu định kỳ (6 tháng, 1 năm) gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung để báo cáo Uỷ ban Nhân dân thành phố.

3. Lệ phí hồ sơ mời thầu, lệ phí tổ chức đấu thầu và xét thầu:

3.1. Tuỳ theo tính chất và qui mô của từng gói thầu, bên mời thầu có thể bán hồ sơ mời thầu trên nguyên tắc đảm bảo các qui định về chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước. Bên mời thầu không được thu bất kỳ loại lệ phí nào khác của nhà thầu.

3.2. Lệ phí tổ chức đấu thầu và xét thầu của bên mời thầu được thực hiện theo điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 và Quyết định số 501 BXD/VTK ngày 18/9/1996 của Bộ Xây dựng về việc ban hành chi phí thẩm định và tư vấn đầu tư xây dựng.

4. Bảo mật hồ sơ và xử lý vi phạm:

4.1. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo quản hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu theo chế độ bảo mật thông tin do Nhà nước qui định. Bên mời thầu không được tiết lộ hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá cho đến thời điểm phát hành chính thức.

Trong quá trình tổ chức đánh giá và xét chọn hồ sơ dự thầu, bên mời thầu cũng như các chuyên gia tham gia quá trình đấu thầu không được tiết lộ những thông tin có liên quan đến công tác đấu thầu. Đối với một số trường hợp đặc biệt, bên mời thầu có thể tiến hành những biện pháp cần thiết với sự giúp đỡ của ngành an ninh.

4.2. Mọi tiết lộ bí mật về đấu thầu không phân biệt tập thể hoặc cá nhân, đều bị xử lý theo qui định tại điều 45 của Qui chế đấu thầu.

Trường hợp phát hiện có hiện tượng thông đồng giữa các nhà thầu từ dưới mọi hình thức, ngoài việc tịch thu bảo lãnh dự thầu, các nhà thầu vi phạm các qui định trên sẽ không được tham gia dự bất kỳ gói thầu nào trong thời gian 3 năm liên tục. Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng sẽ thông báo những trường hợp nói trên để các bên mời thầu và các cơ quan liên quan theo dõi và giám sát.

Trường hợp kết quả đấu thầu bị người có thẩm quyền quyết định đầu tư huỷ bỏ hoặc phải tổ chức đấu thầu lại do vi phạm qui chế đấu thầu, ngoài việc bị xử phạt hành chính theo điều 45 của qui chế đấu thầu, bên mời thầu phải bồi hoàn những phí tổn tham dự đấu thầu của các nhà thầu (nếu do lỗi của bên mời thầu). Mọi phí tổn chuẩn bị hồ sơ dự thầu do nhà thầu chịu.

5. Kiểm tra thực hiện hợp đồng:

Sau khi kết thúc quá trình đấu thầu và xét thầu,, bên mời thầu phải thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện của các nhà thầu để báo cáo kịp thời những thông tin cần thiết cho các cấp có thẩm quyền.

Các Sở, Ban, Ngành, thủ trưởng các cơ quan có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã cần tổ chức kiểm tra giám sát quá trình thực hiện các quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu cũng như các điều khoản được ghi trong hợp đồng do chủ đầu tư và nhà thầu đã cam kết, báo cáo kịp thời những thông tin cần thiết cho các cấp có thẩm quyền.

6. Trong quá trình thực hiện qui chế đấu thầu, thông tư hướng dẫn liên bộ và bản qui định này nếu có vấn đề gì vướng mắc phản ánh cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tập hợp trình Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng , Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét giải quyết.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG